**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6, Năm học 2023 – 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kĩ năng | Nội dung/ đơn vị kiến thức | **Mức độ** | | | | | | | | Tỉ lệ % điểm |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |  |
| 1 | Đọc hiểu | Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả  - Số câu  - Số điểm | 8  2.0 |  |  | 2  3.0 |  |  |  | 1  1.0 | 60% |
| 2 | Viết | Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống  - Số câu  - Số điểm |  | 1\*  0.5 |  | 1\*  0.5 |  | 1\*  3 |  |  | 40% |
| Tổng câu | | | 8 |  |  | 2 |  | 1\* | 0 | 1 |  |
| Điểm  Tỉ lệ % | | | 2.0 | 0.5 |  | 3.5 |  | 3.0 | 0 | 1.0 |
| ***2.5***  ***25%*** | | ***3.5***  ***35%*** | | ***3.0***  ***30%*** | | ***1.0***  ***10%*** | |  |
| ***Tỉ lệ chung %*** | | | ***60%*** | | | | ***40%*** | | | | ***100%*** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh.  - Nhận biết cụm từ, xác định được nghĩa của từ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. | 8 TN | 2 TL |  | 1TL |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống |  |  | 1TL\* |  |
| **Tổng** | | |  | **8TN** | **2TL** | **1 TL\*** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT CẦU GIẤY | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II** |
| **TRƯỜNG THCS CẦU GIẤY** | **Năm học 2023 – 2024** |

**Môn: Ngữ văn – Lớp 6**

**ĐỀ DỰ PHÒNG**

**Ngày: 22 / 4/ 2024**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

***(Đề kiểm tra gồm 02 trang)***

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6.0 điểm)**

**Đ****ọc văn bản sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| “Bao la và bí ẩn  Như biển xa rừng sâu  Mở ra một cuốn sách  Một thế giới bắt đầu  Ẩn hiện sau mặt chữ  Là bao gương mặt người  Có long lanh nước mắt  Có rạng rỡ miệng cười  Có ngày mưa tháng nắng  Mùa xuân và mùa đông  Có Tấm và có Cám  Thạch Sanh và Lý Thông  Có địa ngục, thiên đường  Có quỷ, ma, tiên, Phật  Có bác gấu dữ dằn  Có cô nai nhút nhát… | Đôi khi kẻ độc ác  Lại không là cọp beo  Cũng đôi khi đói nghèo  Chưa hẳn người tốt bụng  Trăm sông dài, bãi rộng  Nghìn núi cao, vực sâu  Cả bốn biển năm châu  Mở sách ra là thấy!  Lại một trang sách mới  Như vung cây đũa thần  Thấy sao Kim, sao Hỏa  Thấy ngàn xưa Lý – Trần…  Ta **“đi”** khắp thế gian  Chỉ bằng đôi con mắt  Sẽ **“cận thị”** suốt đời  Những ai không đọc sách!” |

(Theo Cao Xuân Sơn, “Mở sách ra là thấy”, Trích “Hỏi lá hỏi hoa”, NXB Kim Đồng, 2017)

**Khoanh tròn trước chữ cái của câu trả lời đúng từ câu 1 đến câu 8:**

**Câu 1 (0.25 điểm)**: ***Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thơ bốn chữ | C. Thơ lục bát |
| B. Thơ năm chữ | D. Thơ sáu chữ |

**Câu 2 (0.25 điểm)**: ***Văn bản trên sử dụng các phương thức biểu đạt nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Biểu cảm, tự sự, miêu tả | C. Biểu cảm, tự sự |
| B. Miêu tả, nghị luận | D. Hành chính công vụ, biểu cảm |

**Câu 3 (0.25 điểm):*****Dòng nào sau đây nêu đúng ý nghĩa nhan đề bài thơ?***

A. Đưa ra một tên sách cụ thể để mọi người tò mò và tìm đọc.

B. Phê phán những người chưa coi trọng việc đọc sách.

C. Khuyến khích nên đọc sách để tiếp thu được nhiều điều mới mẻ.

D. Thúc đẩy sự yêu thích của con người trong việc đọc sách.

**Câu 4 (0.25 điểm): *Chủ đề của bài thơ trên là gì?***

A. Sách có vai trò rất quan trọng, nó cung cấp cho ta nhiều điều bổ ích, mới mẻ về cuộc sống và đem đến những bài học quý giá.

B. Sách cung cấp cho ta nhiều kiến thức về cổ tích và lịch sử dân tộc

C. Sách giúp ta hiểu hơn về thế giới của loài người cổ đại.

D. Sách là người bạn tri kỉ, gắn bó với ta từ khi ấu thơ cho đến lúc trưởng thành.

**Câu 5 (0.25 điểm): *Đoạn thơ sau nhắc nhở chúng ta điều gì:***

“Đôi khi kẻ độc ác

Lại không là cọp beo

Cũng đôi khi đói nghèo

Chưa hẳn người tốt bụng”

A. Không nên đánh giá và nhìn nhận con người qua lời nói.

B. Không nên đánh giá và nhìn nhận con người qua hình dáng.

C. Không nên đánh giá và nhìn nhận con người qua hành động.

D. Không nên đánh giá và nhìn nhận con người qua bề ngoài và hoàn cảnh.

**Câu 6 (0.25 điểm)**: ***Những truyện cổ tích được nhắc đến trong bài thơ trên là gì?***

A. “Thạch Sanh và Lí Thông”, “Tấm và Cám”

B. “Thạch Sanh”, “Tấm Cám”

C. “Thạch Sanh”, “Nàng tiên ốc”

D. “Chàng Thạch Sanh”, “Trí khôn của ta đây”

**Câu 7 (0.25 điểm)**: ***Dòng nào dưới đây có sử dụng phép so sánh?***

A. Ẩn hiện sau mặt chữ / Là bao gương mặt người

B. Mở ra một cuốn sách / Một thế giới bắt đầu

C. Lại một trang sách mới/ Như vung cây đũa thần

D. Ta “đi” khắp thế gian / Chỉ bằng đôi con mắt

**Câu 8 (0.25 điểm)**: ***Từ nào sau đây không phải là từ láy?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Bao la | C. Rạng rỡ |
| B. Long lanh | D. Nhút nhát |

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 9 (2.0 điểm)**: Vì sao tác giả lại nói “Mở ra một cuốn sách / Một thế giới bắt đầu”

và “sách giúp ta đi khắp thế gian”?

**Câu 10 (1.0 điểm):** Từ “đi” và “cận thị” trong khổ thơ cuối được hiểu như thế nào?

**Câu 11 (1.0 điểm)**: Để khám phá được thế giới kì diệu trong mỗi quyển sách, theo em, cần có phương pháp đọc sách như thế nào cho hiệu quả?

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: Sử dụng bao bì ni lông nên hay không nên?

----- **Hết** -----

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**

**ĐỀ DỰ PHÒNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
| **1** | B | 0.25 |
| **2** | A | 0.25 |
| **3** | C | 0.25 |
| **4** | A | 0.25 |
| **5** | D | 0.25 |
| **6** | B | 0.25 |
| **7** | C | 0.25 |
| **8** | A | 0.25 |
| **9** | Hs trả lời được:  - Khi mở sách ta sẽ được sống với thế giới phong phú đa dạng trong sách, trong thế giới ấy có những nhân vật cổ tích, có cả điều thiện, ác, có tính cách trái ngược nhau...  - Ta tiếp thu được những bài học cuộc sống.  - Ta được sống và trải nghiệm ở những miền không gian xa xôi (sao Kim, sao Hỏa, cả “bốn biển năm châu”), miền thời gian khác nhau (quay ngược dòng lịch sử từ thời Lý, Trần)...  - Sách giúp ta khám phá được những điều kì diệu trong cuộc sống. | 2 |
| **10** | Hs hiểu đúng:  - Từ “đi” được hiểu là: khám phá, chinh phục thế giới thông qua đọc những trang sách  - Từ “cận thị” được hiểu là chỉ những người tầm nhìn hạn hẹp (nếu không đọc sách). | 0.5  0.5 |
| **11** | Hs tự trình bày được phương pháp đọc sách hiệu quả.  Có thể là:  - Đọc sách kết hợp với ghi chép, tóm tắt lại bằng sơ đồ tư duy.  - Đọc kết hợp với nghiền ngẫm, suy nghĩ, đọc chậm...  (Nêu đúng 2 phương pháp trở lên cho điểm tối đa) | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0.25 |
| *b.* *Xác định đúng yêu cầu của đề* | 0.25 |
| *c. Trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: Sử dụng bao bì ni lông nên hay không nên?*  Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Mở bài: Nêu vấn đề cần bàn luận: *Sử dụng bao bì ni lông nên hay không nên?*  - Thân bài:  + Giải thích ý kiến của em.  + Trình bày được quan điểm của em về ý kiến đó: đồng tình hoặc không đồng tình. Phần này có thể linh hoạt để ở mở bài hoặc trong thân bài.  + Nêu lí lẽ để làm rõ ý kiến.  + Nêu bằng chứng cụ thể để làm rõ ý kiến.  - Kết bài: Khẳng định lại ý kiến của em và đề xuất các giải pháp. | 3.0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
| *e. Sáng tạo*: Cách diễn đạt, hành văn hoặc nêu lí lẽ, bằng chứng… | 0.25 |